BIỂU MẪU 5

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA NGOẠI NGỮ

Ngành đào tạo: …
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: …

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng Giao tiếp Tiếng Anh 2

Mã học phần: ENCO240226

2. Tên Tiếng Anh: English Communication Skills 2

3. Số tín chỉ: 4 TC (4:0:8) (4 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 8 tín chỉ tự học)

4. Tổng số tiết giảng dạy trên lớp: 60 tiết

5. Giảng viên phụ trách học phần

a) Giảng viên phụ trách chính:

b) Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:

6. Điều kiện tham gia học tập học phần:

a) Học phần tiên quyết: Không

b) Học phần trước: Không

7. Mục tiêu học phần:

This is the second course of the English Communication Skills series designed for students majoring in the areas other than English language to achieve the pre-intermediate level of English language proficiency (equivalent to B1 level of CEFR) in Speaking and Listening skills. The series aims to develop students' English competence to deal with everyday life matters in other countries and to exchange general information and ideas with English-speaking people. This course particularly offers students the opportunities to understand the main points of clear standard English input on familiar matters regularly encountered in work, school, leisure, and alike. Students are asked to deal with most situations likely to arise whilst travelling in an area where English is spoken. They are asked to produce simple connected oral English texts on topics which are familiar or of personal interest. They are also prepared to describe experiences and events, dreams, hopes, and ambitions orally and briefly give reasons and explanations for opinions and plans. In addition, this course promotes students' development of presentation skills, teamwork ability, and learner autonomy by engaging them in various interactive activities.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	**Mô tả** *(After finishing this course, students are able to)*	**PLOs/ PI(s)**	**TĐNL**
CLO1			

CLOs	Mô tả *(After finishing this course, students are able to)*	PLOs/ PI(s)	TĐNL
CLO1.1	Understand the main points of extended discussion around them, provided that the speech is clearly articulated in standard English dialect		1
CLO1.2	Understand the main points of radio news bulletins and simpler recorded material about familiar subjects delivered relatively slowly and clearly		1
CLO1.3	Understand straightforward factual details about common every day or job-related topics, provided that the speech is clearly articulated in a generally familiar English accent		1
CLO2			
CLO2.1	Maintain an English conversation or discussion with some difficulties in using accurate expressions		2
CLO2.2	Express and respond to feelings such as surprise, happiness, sadness, interest, and indifference		3
CLO2.3	Express thoughts and personal views about abstract or cultural topics such as music and films		3
CLO3			
CLO3.1	Present straightforward English descriptions on a variety of familiar subjects within their field of interest		3
CLO3.2	Establish fluent connections of a straightforward English narrative or description as a linear sequence of points on accounts of experiences, feelings, and reactions		2
CLO4			
CLO4.1	Demonstrate a sufficient vocabulary to express themselves with some circumlocutions on most topics pertinent to their everyday life such as family, hobbies and interests, work, travel, and current events		1
CLO4.2	Use reasonably accurately a repertoire of frequently used routines and patterns associated with more predictable situations		3

9. Nội dung chi tiết học phần

<Kế hoạch giảng dạy chi tiết, tương ứng với các thông tin sẽ dùng để cập nhật cho ePortfolio>

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1-7	**Unit 1: All about me**				

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 1A: The only friends you need + 1B: 21st century hobbies + 1C: Famous families	CLO1-4	1-3 1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + 1D: Me in three objects				Báo cáo
8-14	**Unit 2: Stories and pictures**				
15-21	***A. Nội dung dạy học trên lớp (7)*** + 2A: That's me in the photo! + 2B: Party like it's 1829 + 2C: Behind the camera **+ Quizz 1**	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh Trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + Vocabulary practice p. 140 + 2C Reading; Grammar + 2D: That reminds me of...				Thuyết trình
	Unit 3: Keep on traveling				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 3A: Tourist or traveler? + 3B: Staycation or vacation? + 3C: A traveler's tale	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + 3D: Travel problems			Thuyết trình, Đàm thoại	Báo cáo
22-25	**Project 1**	CLO1-4	1-3	Học tập theo dự án	Báo cáo
26-32	**Unit 4: The working world**				

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 4A: The future of work + 4B: I'm so bored! + 4C: The secret boss **+ Quizz 2**	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh Trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + 4D: Can I leave a message?				Báo cáo
33-39	**Project 2**	CLO1-4	1-3	Học tập theo dự án	Thuyết trình
40-46	**Unit 5: Mind and body**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (7) + 5A: Should I see a doctor? + 5B: Modern life is stressful + 5C: How to be happy	CLO1-4	1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (14) + 5D: I need your advice				Báo cáo
47-50	**Mini test (Speaking)**	CLO1-4	1-3	Đàm thoại	Vấn đáp
51-57	**Unit 6: Risks and experiences**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (6) + 6A: Try something new! + 6B: An amazing story + 6C: Into the wild + 6D: Would you take the risk?		1-3	Thuyết trình, Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (12) + 6D Conversation buider + 6D Communication practice				Báo cáo
58-60	**REVIEW and PRACTICE**		1-3	Thuyết trình,	Câu hỏi giải thích/chứng

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
				Đàm thoại	minh hoặc trắc nghiệm

10. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra - đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần *Phương pháp dạy học*	*CLO1*	*CLO2*	*CLO3*	*CLO4*
Thuyết trình	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm.
Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.
Học tập theo nhóm	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo
Học tập theo dự án	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo

11. Kế hoạch đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Quy định về đánh giá kết quả học tập:

+ Theo Điều 11, Quyết định số 3116/QĐ-ĐHSPKT ngày 22/8/2025 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) về Quy chế đào tạo trình độ đại học.

- Kế hoạch kiểm tra - đánh giá:

TT	Nội dung	CLOs	TĐ NL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình						**50**
Lần 1	Nội dung bài 1-2	CLO1-4	1-3	Trắc nghiệm	Thang điểm	*5*
Lần 2	Nội dung bài 1-3	CLO1-4	1-3	Thuyết trình	Rubric	*10*
Lần 3	Nội dung bài 3-4	CLO1-4	1-3	Trắc nghiệm	Thang điểm	5

TT	Nội dung	CLOs	TĐ NL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Lần 4	Nội dung bài 3-5	CLO1-4	1-3	Thuyết trình	Rubric	*10*
Lần 5	Nội dung bài 1-5	CLO1-4	1-3	Vấn đáp	Rubric	*20*
Đánh giá cuối kỳ (Hình thức: Vấn đáp)						**50**
	Bao quát tất cả các nội dung của môn học	CLO1-4	1-3	Vấn đáp	Rubric	*50*

12. Tài liệu học tập

Seligson, P., Gray, L., & Barros, L. (2020). *English ID 3A: Students' Book* (2nd ed.). Richmond. Seligson, P., Gray, L., & Barros, L. (2020). *English ID 3A: Workbook* (2nd ed.). Richmond.

13. Đạo đức khoa học và quyền tác giả

a) Đạo đức khoa học

Người học phải tuân thủ nghiêm quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, kiểu trích dẫn tài liệu tham khảo và chống đạo văn sản phẩm học thuật) và các quy định hiện hành [1]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học sẽ được xử lý theo quy định.

b) Quyền tác giả

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (theo Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/5/2025 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ) và các quy định hiện hành [2]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày/tháng/năm>*

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa Trưởng Bộ môn Nhóm biên soạn

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 1: *<ngày/tháng/năm>* Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	*<Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>* Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*

[1] [2] Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản tại thời điểm đó.
[2]